

Ngày 30/09/2025	38,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.3%	2.9%	7.5%

	Q3/25	
ROE	26.4%	+/- YoY ▲ 0.7%

	Q3/25		
DT thuần	211	QoQ ▲ 14.0 ▲ 7.3%	YoY ▲ 5.00 ▲ 2.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	583	YoY ▲ 12.0 ▲ 2.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	65.6	QoQ ▲ 7.30 ▲ 12.6%	YoY ▲ 11.6 ▲ 21.6%
	tỷ VNĐ		

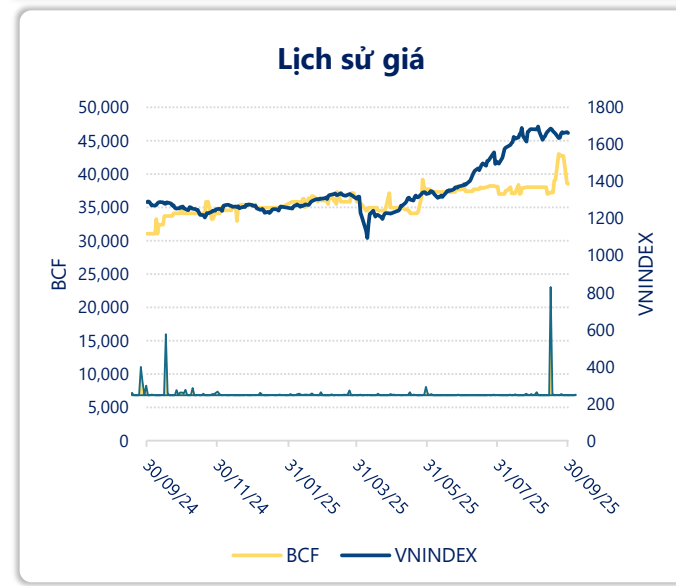
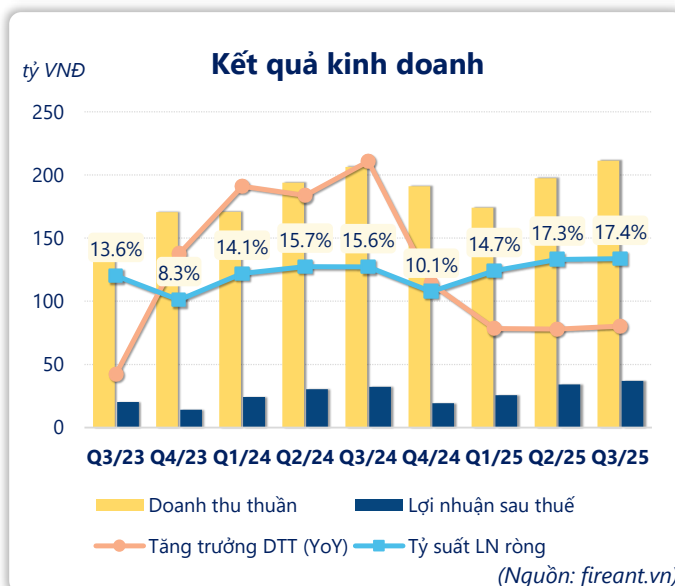
	9T 2025	
LN gộp	172	YoY ▲ 18.0 ▲ 11.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	46.1	QoQ ▲ 3.90 ▲ 9.3%	YoY ▲ 7.30 ▲ 18.9%
	tỷ VNĐ		

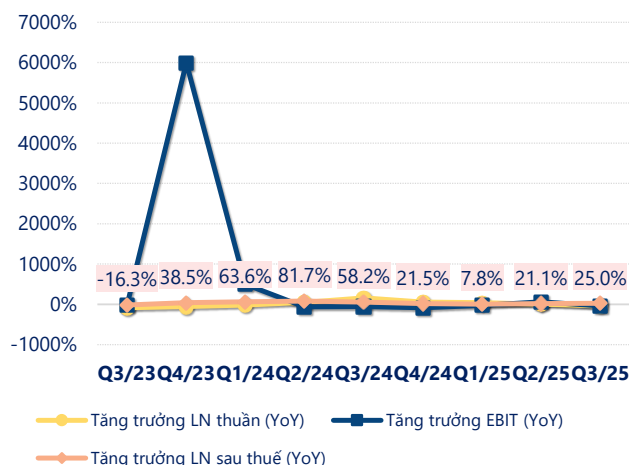
	9T 2025	
LN thuần	120	YoY ▲ 15.0 ▲ 13.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	36.9	QoQ ▲ 2.80 ▲ 8.1%	YoY ▲ 4.70 ▲ 14.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	96.6	YoY ▲ 9.80 ▲ 11.4%
	tỷ VNĐ	

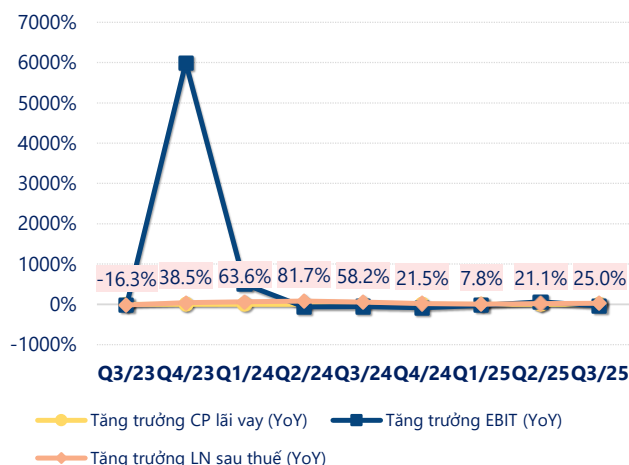


Tăng trưởng lợi nhuận



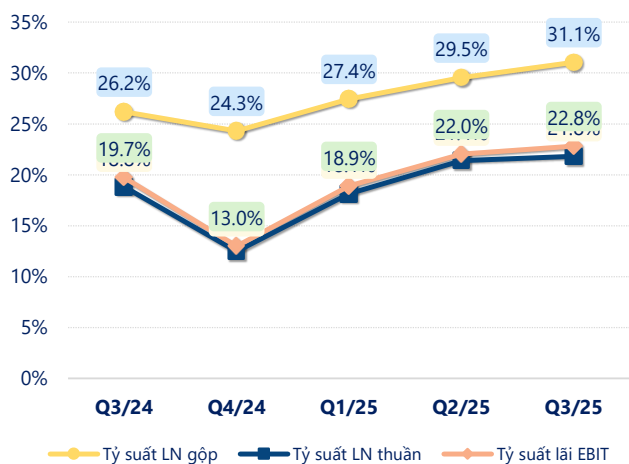
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



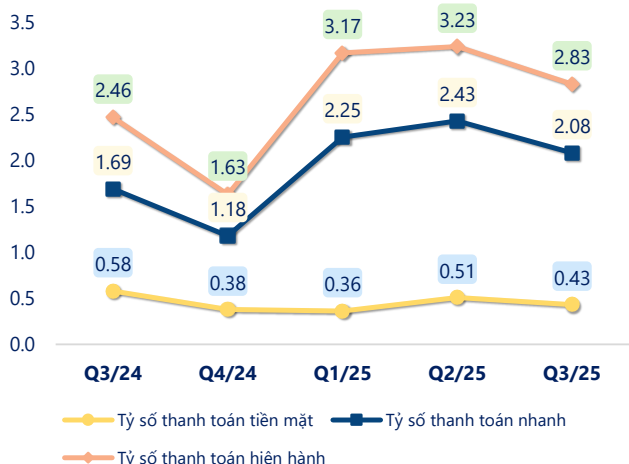
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



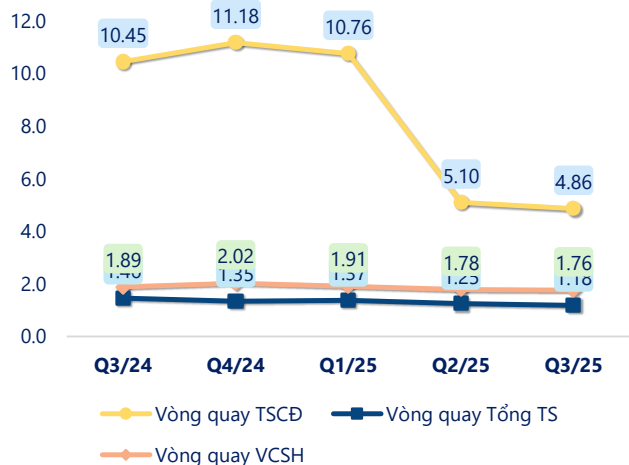
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



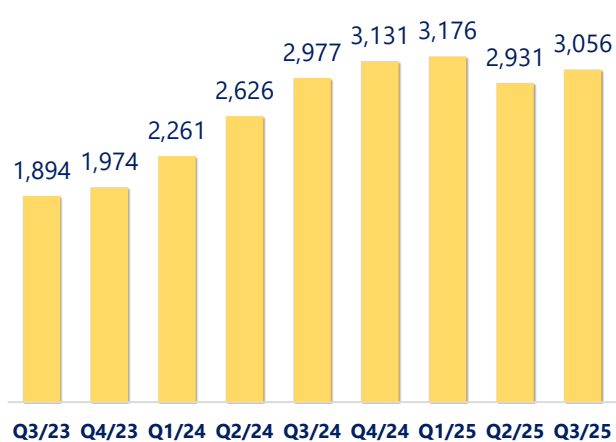
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	211	206	2.6%	583	571	2.1%
Giá vốn hàng bán	146	152	-4.1%	411	417	-1.4%
Lợi nhuận gộp	65.6	54.0	21.6%	172	154	11.6%
Doanh thu HĐTC	2.81	3.06	-8.2%	11.4	9.94	14.5%
Chi phí TC	1.38	2.08	-33.4%	3.97	4.07	-2.5%
Chi phí lãi vay	1.23	0.44	179%	2.42	2.16	11.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	14.3	13.4	6.7%	39.7	36.6	8.3%
Chi phí QLDN	6.65	2.76	141%	19.5	17.7	10.1%
LN thuần từ HĐKD	46.1	38.8	18.9%	120	105	13.7%
Lợi nhuận khác	0.88	1.44	-38.7%	2.27	2.55	-10.9%
LN trước thuế	47.0	40.3	16.6%	122	108	13.2%
Lợi nhuận sau thuế	36.9	32.2	14.5%	96.6	86.8	11.4%
LNST của CĐ cty mẹ	36.9	32.2	14.5%	96.6	86.8	11.4%

(Nguồn: fireant.vn)

